

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 175

LUẬN VỀ BẤT HOÀN (Phần 2)

Như trong kinh nói: “Đức Phật bảo với Tỳ kheo: Có nơi đến của bảy loại Thiện sĩ (thất thiện sĩ thú), có thể tiến tới đoạn kiết còn sót lại mà được nhập Niết-bàn.”

Hỏi: Vì sao kiến lập nơi đến (thú) của bảy loại Thiện sĩ? Là bởi vì quả Sa-môn thuộc về cõi, hay là bởi vì xứ sở thuộc về địa, hay là bởi vì phiền não thuộc về căn, mà kiến lập chẳng? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu bởi vì quả Sa-môn thuộc về cõi mà kiến lập thì chỉ cần nói là một, đó là Bất hoàn đi đến cõi Sắc. Nếu bởi vì xứ sở thuộc về địa mà kiến lập thì chỉ cần nói là bốn hoặc là nói mười sáu. Nếu bởi vì phiền não thuộc về căn mà kiến lập thì nên nói là có chín, bởi vì phiền não đều có chín phẩm.

Đáp: Tất cả đều không dùng ba duyên này để kiến lập, chỉ dùng Hành phía trên thuộc phẩm Sinh-Bất sinh mà kiến lập bảy loại. Nếu vì vậy cho nên kiến lập phẩm Sinh thứ nhất, thì vì vậy cho nên kiến lập phẩm Bất sinh thứ nhất. Nếu vì vậy cho nên kiến lập phẩm Sinh thứ hai, thì vì vậy cho nên kiến lập phẩm Bất sinh thứ hai. Nếu vì vậy cho nên kiến lập phẩm Sinh thứ ba, thì vì vậy cho nên kiến lập phẩm Bất sinh thứ ba. Lại dùng nghĩa thù thắng của Hành phía trên kiến lập Thượng lưu làm một loại, vì vậy kiến lập nơi đến của bảy loại Thiện sĩ. Đó là Sinh thì hoặc là có sự chuyên cần về Tu đạo, có nhanh chóng tiến thêm về đạo; hoặc là có sự chuyên cần về Tu đạo, không có nhanh chóng tiến thêm về đạo; hoặc là không có sự chuyên cần về Tu đạo, không có nhanh chóng tiến thêm về đạo. Đầu tiên làm loại thứ nhất, tiếp đến làm loại thứ hai, cuối cùng làm loại thứ ba. Như Sinh có ba loại, Bất sinh cũng như vậy. Lại dùng nghĩa thù thắng của Hành phía trên kiến lập Thượng lưu làm một loại, vì vậy kiến lập nơi đến của bảy loại Thiện

sĩ.

Lại nữa, Sinh thì có căn thuộc bậc Thượng, có căn thuộc bậc Trung, có căn thuộc bậc Hạ, như thứ tự làm ba loại. Như Sinh có ba loại, Bất sinh cũng như vậy, còn lại nói như trước. Phiền não sai biệt cùng với điều này trái ngược nhau, nói cũng như vậy.

Lại nữa, Sinh thì có đạo thuộc phẩm Thượng, có đạo thuộc phẩm Trung, có đạo thuộc phẩm Hạ, như thứ tự làm ba loại. Như Sinh có ba loại, Bất sinh cũng như vậy, còn lại nói như trước.

Lại nữa, Sinh thì có nghiệp thuộc phẩm Thượng, có nghiệp thuộc phẩm Trung, có nghiệp thuộc phẩm Hạ, như thứ tự làm ba loại. Đây là dựa vào nghiệp vô lậu mà nói. Nếu dựa vào nghiệp hữu lậu mà nói, thì cuối cùng làm loại thứ nhất, tiếp đến làm loại thứ hai, đầu tiên làm loại thứ ba. Như Sinh có ba loại, Bất sinh cũng như vậy, còn lại nói như trước.

Có người nói: Sinh thì có Tinh tiến tăng thượng cũng đạt được Tuệ thù thắng, có Tinh tiến tăng thượng mà không đạt được Tuệ thù thắng, có đạt được Tuệ thù thắng mà không phải là Tinh tiến tăng thượng, như thứ tự làm ba loại. Như Sinh có ba loại, Bất sinh cũng như vậy, còn lại nói như trước.

Có người nói: Sinh thì có gia hạnh thường xuyên cũng gia hạnh cùng một lúc, có gia hạnh thường xuyên mà không gia hạnh cùng một lúc, có gia hạnh cùng một lúc mà không gia hạnh thường xuyên, như thứ tự làm ba loại. Như Sinh có ba loại, Bất sinh cũng như vậy, còn lại nói như trước.

Có người nói: Sinh thì có nhận thấy lỗi lầm tai họa thuộc phẩm Thượng đối với sinh tử, có nhận thấy lỗi lầm tai họa thuộc phẩm Trung đối với sinh tử, có nhận thấy lỗi lầm tai họa thuộc phẩm Hạ đối với sinh tử, như thứ tự làm ba loại. Như Sinh có ba loại, Bất sinh cũng như vậy, còn lại nói như trước. Thực hiện công đức-thắng giải sai biệt đối với Niết-bàn, nói cũng như vậy.

Có người nói: Sinh thì hoặc là có Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na thuộc phẩm Thượng, hoặc có thuộc phẩm Trung, hoặc có thuộc phẩm Hạ, như thứ tự làm ba loại. Như Sinh có ba loại, Bất sinh cũng như vậy, còn lại nói như trước. Căn thiện sai biệt khác, nói cũng như vậy.

Có người nói: Đức Thế Tôn chỉ rõ thuận theo bảy phần vị-bảy chủng tánh-bảy phương pháp-bảy tầng bậc-bảy dấu tích-bảy con đường, mà vượt qua kiết do Tu mà đoạn, khó đoạn trừ-khó phá hủy của Phi tướng phi phi tướng xứ, đạt được quả A-la-hán, cho nên nói về nơi đến

của bảy loại Thiên sĩ như vậy.

Hỏi: Như Sinh-Bất sinh đều có ba loại, Thượng lưu cũng như vậy, đó là vượt qua toàn bộ, vượt qua một nửa và chết ở tất cả mọi nơi, vì sao chỉ nói một loại?

Đáp: Sinh-Bất sinh đều là một loại có nối tiếp nhau (tương tục), ở trong phần vị sai biệt khó nhận biết, muốn làm cho nhận biết cho nên đều nói đến ba loại; ba loại Thượng lưu thì số lượng về Sinh tự nhiên phân rõ sai biệt dễ dàng nhận biết, vì thế cho nên chỉ thuận theo nghĩa thù thắng của Hành phía trên, hợp lại nói là một loại.

Lại nữa, Sinh và Bất sinh cùng một kỳ hạn, thời gian ngắn ngủi sai biệt, nghĩa ít phạm vi như nhau, dễ dàng nhận biết cho nên phân làm ba loại; Thượng lưu thì thời gian lâu dài sai biệt, nhiều loại phạm vi như nhau, khó phân biệt được cho nên hợp lại làm một loại.

Lại nữa, Sinh và Bất sinh cũng có nghĩa như nhau, Thượng lưu cũng có nghĩa riêng biệt, bởi vì muốn dùng hai văn để hiển bày lẫn nhau, cho nên đưa ra cách nói như vậy.

Lại nữa, tướng nơi đến của Thiên sĩ thuộc Sinh và Bất sinh hiện rõ trước mắt dễ dàng sáng tỏ, bởi vì họ nhanh chóng hưởng về nhập Niết-bàn, cho nên đều phân làm ba loại; tướng nơi đến của Thiên sĩ thuộc Thượng lưu sâu xa kín đáo khó nhận biết được, bởi vì họ vẫn còn trải qua nhiều sinh tử, cho nên chỉ hợp lại nói là một.

Hỏi: Vì sao trong kinh dùng ba thí dụ để hiển bày về ba loại Bất sinh, đối với ba loại về Sinh thì không như vậy?

Đáp: Như dùng ba thí dụ để hiển bày về ba loại Bất sinh, nên biết là cũng đã hiển bày về ba loại Sinh, vì thế cho nên trước đây nói: Nếu vì vậy cho nên kiến lập phẩm Sinh thứ nhất, thì vì vậy cho nên kiến lập phẩm Bất sinh thứ nhất, cho đến nói rộng ra.

Lại nữa, bởi vì lúc người Bất sinh hưởng đến nơi sinh thì giống như người trải qua chặng đường, trong đó có người đi chưa xa thì nhập Niết-bàn, có người đi hơi xa mà nhập Niết-bàn, có người đi đã xa sắp đến nơi sinh mà nhập Niết-bàn. Vì thế cho nên Đức Thế Tôn dùng ba thí dụ để hiển bày ba loại trong Sinh đều đến nơi sinh, lại không có nơi đến xa-gần sai biệt, cho nên không có thí dụ riêng biệt.

Lại nữa, ba loại Bất sinh vì thế không hiện bày rõ ràng, khó hiểu-khó biết, cho nên dùng thí dụ để hiển bày; ba loại trong Sinh hiện bày thô thiển, dễ dàng nhận biết, cho nên không dùng thí dụ để hiển bày.

Lại nữa, ba loại Bất sinh do Cõi thâm nhiếp chứ không phải là Nêo, tướng Sinh thâm nhiếp chứ không phải là tướng Nêo, bởi vì không

đầy đủ trọn vẹn, cho nên cho nên dùng thí dụ để hiển bày; ba loại trong Sinh thì không như vậy, cho nên không dùng thí dụ để hiển bày.

Lại nữa, Đức Phật quán sát ở vị lai có người chấp trước lạ lùng, ở trong Trung hữu mà sinh ra phỉ báng, như Luận sư Phân Biệt..., bởi vì Đức Phật cần phải quyết định về nghĩa của Trung hữu cho nên dùng ba thí dụ để hiển bày về sự sai biệt của Diệt; đối với Sinh hữu..., không có sự phỉ báng này, cho nên không cần phải nói thí dụ đối với ba loại trong Sinh.

Lại nữa, Trung bát Niết-bàn đối với Sinh bát Niết-bàn..., có ba điều hơn hẳn:

1. Nhận lấy khổ ít hơn.
2. Nhanh chóng dập tắt lửa phiền não.
3. Nhanh chóng rời bỏ gánh nặng của Uẩn. Vì vậy dùng ba thí dụ để hiển bày, Sinh... thì không như vậy cho nên không có thí dụ hiển bày.

Hỏi: Trung bát Niết-bàn khởi lên Thánh đạo của địa nào, tiến tới đoạn kiết còn sót lại, đạt được quả A-la-hán?

Đáp: Khởi lên Thánh đạo của địa mình, nghĩa là nếu trú trong Trung hữu của địa Tĩnh lự thứ nhất mà nhập Niết-bàn, thì lúc ấy khởi lên Thánh đạo của địa Tĩnh lự thứ nhất; cho đến nếu trú trong Trung hữu của địa Tĩnh lự thứ tư mà nhập Niết-bàn, thì lúc ấy khởi lên Thánh đạo của địa Tĩnh lự thứ tư.

Hỏi: Lúc ấy đạt được quả rồi cũng có người khởi lên Thánh đạo của Định Vị chí và Tĩnh lự trung gian chăng?

Đáp: Có người nói: Cũng có người khởi lên, nghĩa là nếu trước đó dựa vào địa ấy đạt được quả Bất hoàn, thì nay cũng có thể khởi lên.

Nói như vậy thì nên nói là không khởi lên. Nguyên cố thể nào? Bởi vì pháp vốn như vậy.

Lại nữa, bởi vì thời gian ngắn ngủi cho nên lúc ấy đạt được quả rồi nhanh chóng nhập Niết-bàn, đâu có thể trở lại khởi lên đạo vô lậu của địa khác.

Lại nữa, Trung hữu chỉ tùy thuận với Thánh đạo của địa Căn bản chứ không phải là địa Cận phần, bởi vì Thánh đạo của địa Cận phần do Khổ-Đạo thâm nhiếp, cho nên khó hiện rõ trước mắt.

Lại nữa, nếu địa có Định mà cũng có Sinh thì trú trong Trung hữu khởi lên Thánh đạo của địa ấy, Định Vị chí có Định mà không có Sinh, Tĩnh lự trung gian tuy cũng có Sinh mà là dị định chứ không phải là Thánh giả, bốn Tĩnh lự Căn bản có Định và có Sinh cho nên trú trong

Trung hữu mà khởi lên Thánh đạo của địa ấy.

Hỏi: Lúc ấy vì sao không khởi lên Thánh đạo của Vô sắc?

Đáp: Bởi vì ban đầu thì chưa đạt được, về sau thì không còn tác dụng.

Lại nữa, bởi vì lúc ấy do địa khác thâm nhiếp, cho nên khó hiện rõ trước mắt.

Lại nữa, bởi vì lúc ấy do Khổ-Đạo thâm nhiếp, cho nên không muốn khởi lên.

Hỏi: Vì sao không nói Dự lưu và Nhất lai làm nơi đến của Thiện sĩ?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong này, Đức Thế Tôn dùng nơi đến của bảy loại Thiện sĩ để khen ngợi người con giữa. Hoặc là có nơi khen ngợi người con trưởng, như bài tụng nói:

“A-la-hán vô cùng vui sướng, bởi vì tâm không có tham ái, và đã đoạn trừ tâm ngã mạn, vĩnh viễn không còn lưới si mê.”

Hoặc là có nơi khen ngợi người con thơ, như kinh Trì Dụ nói rộng. Nay ở đây cũng bởi vì khen ngợi người con giữa, cho nên không nói đến Dự lưu và Nhất lai.

Có người nói: Chính vì sự sai biệt của Dự lưu và Nhất lai, cho nên Đức Thế Tôn nói về nơi đến của bảy loại Thiện sĩ này, nghĩa là Dự lưu và Nhất lai tuy có được tên gọi là Thiện sĩ, mà như trong kinh nói: “Thế nào là Thiện sĩ? Đó là nếu thành tựu Chánh kiến Hữu học, cho đến Chánh Định. Thế nào là Thiện sĩ thù thắng? Đó là nếu thành tựu Chánh kiến Vô học, cho đến Chánh Định.”

Như vậy hàng Dự lưu và Nhất lai không được gọi là nơi đến của Thiện sĩ, bởi vì họ hãy còn cách xa chứ không phải là có thể tiếp cận nơi đến của Thiện sĩ thù thắng, chỉ riêng hàng Bất hoàn gọi là Thiện sĩ mà cũng gọi là nơi đến của Thiện sĩ, bởi vì họ là Thiện sĩ, và có thể tiếp cận nơi đến của Thiện sĩ thù thắng. Bởi vì nghĩa này, cho nên Dự lưu và Nhất lai không phải là nơi đến của Thiện sĩ.

Có người nói: Trong phần vị Hữu học, nếu đã vượt qua cõi, đã đạt được quả thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; Dự lưu và Nhất lai tuy đã đạt được quả mà chưa vượt qua cõi.

Có người nói: Trong phần vị Hữu học, nếu đã vượt qua cõi, vĩnh viễn đoạn trừ nghiệp-phiền não bất thiện thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; Dự lưu và Nhất lai thì cả hai đều không như vậy.

Có người nói: Trong phần vị Hữu học, nếu đã đạt được quả và vĩnh viễn đoạn trừ nghiệp-phiền não bất thiện thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; Dự lưu và Nhất lai thì không có thể như vậy, cho nên không thiết lập nơi đến của Thiện sĩ.

Như nghiệp-phiền não bất thiện, như vậy nghiệp-phiền não có dị thực, không có Tàm-không có Quý tương ứng với hai quả, cũng như vậy.

Có người nói: Trong phần vị Hữu học, nếu đã vượt qua cõi, và vĩnh viễn đoạn trừ năm kiết thuận phần dưới thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; Dự lưu và Nhất lai thì không như vậy.

Có người nói: Trong phần vị Hữu học, nếu đã đạt được quả, và vĩnh viễn đoạn trừ năm kiết thuận phần dưới thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; Dự lưu và Nhất lai thì không như vậy.

Có người nói: Trong phần vị Hữu học, nếu đã vĩnh viễn đoạn trừ pháp cùng có không phải là Thiện sĩ thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ. Những gì gọi là pháp cùng có không phải là Thiện sĩ? Đó là thích đời sống tại gia, yêu thương lưu luyến vợ con, tham đắm đồ nằm-áo quần-ăn uống, thích mang các loại chuỗi ngọc-vòng hoa, và thoa ướp các loại hương thơm để trang điểm thân mình; tích trữ tất cả tiền bạc đồ vật bất tịnh, nghĩa là vàng bạc châu báu, kho tàng-ruộng đất nhà cửa, tô tử nô lệ-các loài voi ngựa, và bởi vì tâm nhiễm ô vượt ve thân hình bất tịnh do xương thịt dơ bẩn tập hợp mà sinh ý tưởng là thanh tịnh đắm theo tập khí tham dục. Hoặc có lúc nổi giận khởi lên các nghiệp làm não hại, gây khổ sở cho các hữu tình... Dự lưu và Nhất lai hãy còn có điều này, cho nên không nói ở trong nơi đến của Thiện sĩ.

Có người nói: Ở phần vị Hữu học, nếu không trở lại tiến vào ngục tù tối tăm trong thai tạng của mẹ, ở giữa Sinh tạng-Thục tạng nhận chịu các loại bất tịnh mà làm thân hình, thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; Dự lưu và Nhất lai hãy còn có điều này, cho nên không thiết lập nơi đến của bảy loại Thiện sĩ.

Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Nếu như Học đã đoạn trừ dục tham-sân nhuế, không vào thai mẹ nhận chịu nỗi khổ bức bách chèn ép, thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; Dự lưu và Nhất lai thì không như vậy.”

Có người nói: Nếu như Học không bị cảnh giới thuận-nghịch làm cho tâm rối loạn, thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; Dự lưu và Nhất lai thì không như vậy.

Có người nói: Nếu hưởng đến sinh lên phía trên không lui sụt trở

lai, thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; Dự lưu và Nhất lai thì không như vậy.

Có người nói: Nếu như Học đã đạt được tu xen lẫn Tĩnh lực, tuy lui sụt mà không mất đi Tĩnh lực, thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; Dự lưu và Nhất lai thì không như vậy.

Có người nói: Nếu như Học chỉ thực hành pháp của Thiện sĩ, không thực hành pháp không phải Thiện sĩ, thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; Dự lưu và Nhất lai cũng thực hành pháp không phải Thiện sĩ. Bởi vì nghĩa như vậy, cho nên Dự lưu-Nhất lai không thiết lập nơi đến của Thiện sĩ.

Hỏi: Bất hoàn đi đến cõi Vô sắc có năm điều hơn hẳn so với Bất hoàn đi đến cõi Sắc, đó là cõi hơn hẳn, địa hơn hẳn, đoạn phiền não hơn hẳn, giảm bớt uẩn hơn hẳn và Tam-ma-bát-đề, vì sao không thiết lập làm nơi đến của Thiện sĩ?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Nếu hiện bày thô thiển dễ dàng nhận biết, thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; loại ấy không hiện bày rõ ràng, vì vậy không nói đến.

Có người nói: Đức Phật vì khuyến khích Thánh giả chưa lìa nhiễm của cõi Dục là nơi nhiều lỗi lầm tai họa, làm cho nhanh chóng lìa bỏ, cho nên nói Bất hoàn đi đến cõi Sắc làm nơi đến của Thiện sĩ; không vì khuyến khích Thánh giả chưa lìa nhiễm của cõi Sắc là nơi ít lỗi lầm tai họa, làm cho nhanh chóng lìa bỏ, cho nên không nói Bất hoàn đi đến cõi Vô sắc làm nơi đến của Thiện sĩ.

Có người nói: Nếu có sắc thân, dựa vào nơi có sắc, có oai nghi vắng lặng như đến-đi..., có thể làm cho người khác biết là Thiện sĩ, thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; đi đến cõi Vô sắc thì không có sự việc như vậy, cho nên không thiết lập nơi đến của Thiện sĩ.

Có người nói: Nếu nơi nào có năm loại Bất hoàn có thể thì thiết lập nơi đến của bảy loại Thiện sĩ, thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; Bất hoàn đi đến cõi Vô sắc, không có đủ năm loại, không có thể thì thiết lập nơi đến của bảy loại Thiện sĩ, vì vậy không nói đến.

Có người nói: Nếu cõi ấy chỉ có nơi sinh của Thánh giả, thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; cõi Vô sắc thì không như vậy.

Có người nói: Nếu đã đạt được tu xen lẫn (tạp tu) Tĩnh lực, tuy lui sụt mà không mất đi Tĩnh lực, thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; đi đến cõi Vô sắc thì không như vậy.

Có người nói: Nếu cõi đã lìa bỏ pháp không phải Thiện sĩ, có các Thiện sĩ qua lại bàn luận ở trong cõi ấy, thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; cõi Vô sắc thì không như vậy, cho nên không thiết lập nơi đến của Thiện sĩ.

Hỏi: Vì sao A-la-hán không phải là nơi đến của Thiện sĩ?

Đáp: Cũng cần phải nói A-la-hán làm nơi đến của Thiện sĩ, mà không nói đến thì nên biết là nghĩa này có khác.

Lại nữa, hương đến sinh lên phía trên thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ, A-la-hán không còn sinh, vì vậy cho nên không thiết lập.

Lại nữa, hương đến quả phía trên thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ, A-la-hán tức là quả phía trên, lại không có quả phía trên để có thể hưởng đến, vì vậy cho nên không thiết lập.

Hỏi: A-la-hán Thời giải thoát cũng hưởng đến quả phía trên, đó là cầu mong Bất động, vì sao không phải là nơi đến của Thiện sĩ?

Đáp: Lúc ấy hưởng đến chũng tánh phía trên, chứ không phải là hưởng đến quả phía trên.

Lại nữa, nếu Thánh giả thành tựu phiền não mà không thành tựu pháp không phải là Thiện sĩ, thì thiết lập nơi đến của Thiện sĩ; A-la-hán không thành tựu phiền não, vì vậy cho nên không nói đến.

Lại nữa, trong phần vị Hữu học có lúc thành tựu pháp không phải là Thiện sĩ, đối với điều ấy thì thiết lập nơi đến của bảy loại Thiện sĩ; phần vị Vô học thì không như vậy, vì thế cho nên không nói đến.

Lại nữa, Bất hoàn là nơi đến của Thiện sĩ, A-la-hán là nơi đến của Thiện sĩ thù thắng, nếu phải nói là làm nơi đến của Thiện sĩ, thì chính là giảm bớt chứ không phải là nói đúng như thật, vì thế cho nên không nói đến.

Hỏi: Như đã nói tu xen lẫn (tạp tu) Tĩnh lự, thì tu xen lẫn lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Lấy năm uẩn làm tự tánh.

Hỏi: Vì sao gọi là tu xen lẫn Tĩnh lự, nói tu xen lẫn ấy là muốn nêu rõ điều gì?

Đáp: Bởi vì xông ướp khắp nơi cho nên gọi là tu xen lẫn, xông ướp hợp lại cho nên gọi là tu xen lẫn, khiến cho kín đáo tốt đẹp cho nên gọi là tu xen lẫn, khiến cho trong sáng rõ ràng cho nên gọi là tu xen lẫn.

Phái Thí Dụ nói: “Duyên với pháp ấy cho nên gọi là tu xen lẫn.”

Xông ướp khắp nơi cho nên gọi là tu xen lẫn, như chiếc áo đặt vào một cái hòm, dùng hương thơm xông ướp khắp nơi; các Sư Du-già cũng lại như vậy, dùng hai sát-na vô lậu trước-sau để xông ướp khắp nơi một

sát-na hữu lậu ở giữa.

Xông ướp hợp lại cho nên gọi là tu xen lẫn, như hoa cùng với cây Oa-cự hợp lại xông ướp khiến cho phát ra hương thơm; Sư Du-già ấy cũng lại như vậy, dùng hai sát-na vô lậu gần cạnh xông ướp xen lẫn nhau, phát ra một sát-na hữu lậu.

Khiến cho trang nghiêm đẹp đẽ cho nên gọi là tu xen lẫn, như dùng các loại hoa để rải phía trên tòa tháp, làm cho tòa tháp ấy trang nghiêm đẹp đẽ; như vậy, hành giả dùng hai sát-na vô lậu để rải phía trên một sát-na hữu lậu, khiến cho sát-na ấy đẹp đẽ tuyệt vời.

Khiến cho trong sáng rõ ràng cho nên gọi là tu xen lẫn, như đem quặng vàng bỏ vào trong lò lửa nung chảy tinh luyện làm cho chuyển sang trong sáng rực rỡ; như vậy, hành giả dùng một sát-na hữu lậu đặt vào giữa hai sát-na vô lậu, thường xuyên điều hòa tinh luyện khiến cho thanh tịnh tuyệt vời.

Duyên với pháp ấy cho nên gọi là tu xen lẫn, pháp ấy nói dùng hai sát-na vô lậu duyên với một sát-na hữu lậu, cho nên gọi là tu xen lẫn.

Về Cõi, thì thụ động tu xen lẫn thuộc về cõi Sắc, chủ động tu xen lẫn không thuộc về cõi.

Về Địa, thì chủ động và thụ động tu xen lẫn đều thuộc về địa Căn bản của bốn Tĩnh lự.

Hỏi: Có tu xen lẫn Vô sắc hay không?

Đáp: Có người nói: Không có, bởi vì khó thấy, bởi vì vi tế. Có người nói: Đức Phật đối với Vô sắc thì có tu xen lẫn, chứ không phải là Thanh văn-Độc giác.

Về Sở y, thì dựa vào cõi Dục-Sắc.

Về Hành tướng, có người nói: Chủ động tu xen lẫn và thụ động tu xen lẫn đều làm mười sáu hành tướng Thánh. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì hành tướng Thánh không gián đoạn thì có thể khởi lên Thánh đạo, Thánh đạo không gián đoạn thì tiếp tục khởi lên hành tướng Thánh.

Nói như vậy thì chủ động tu xen lẫn làm mười sáu hành tướng, thụ động tu xen lẫn có lúc làm mười sáu hành tướng, có lúc làm các hành tướng khác, đó là Vô lượng-Giải thoát-Thắng xứ...

Về Sở duyên, có người nói: Chủ động tu xen lẫn lấy thụ động tu xen lẫn làm sở duyên, thụ động tu xen lẫn thì sở duyên không nhất định.

Nói như vậy thì chủ động tu xen lẫn duyên với bốn Thánh đế, thụ động tu xen lẫn duyên với tất cả các pháp.

Về Niệm trú, có người nói: Nếu chủ động tu xen lẫn hay là thụ

động tu xen lẫn, thì đều là Pháp niệm trú.

Có người nói: Thụ động tu xen lẫn là bốn Niệm trú, chủ động tu xen lẫn chỉ là Pháp niệm trú.

Nói như vậy thì chủ động tu xen lẫn hay là thụ động tu xen lẫn, đều có thể là bốn Niệm trú.

Về Trí, có người nói: Chủ động tu xen lẫn là Khổ trí-Tập trí, thụ động tu xen lẫn là Thế tục trí.

Nói như vậy thì chủ động tu xen lẫn là bốn Pháp trí-bốn Loại trí, thụ động tu xen lẫn là Thế tục trí. Nếu nói chung thì Hữu học là bảy trí, Vô học là chín trí trừ ra Tha tâm trí.

Về Tam-ma-địa đi cùng, có người nói: Chủ động tu xen lẫn đi cùng Tam-ma-địa Không và Vô nguyện, thụ động tu xen lẫn không phải là đi cùng Tam-ma-địa.

Nói như vậy thì chủ động tu xen lẫn đi cùng ba Tam-ma-địa, thụ động tu xen lẫn không phải là đi cùng Tam-ma-địa.

Về Căn tương ứng, nói một cách tổng quát thì chủ động-thụ động tu xen lẫn đều tương ứng với ba căn Lạc-Hỷ và Xả.

Về quá khứ-vị lai-hiện tại, thì chủ động-thụ động tu xen lẫn đi cùng ba đời.

Về duyên với ba đời, có người nói: Chủ động tu xen lẫn duyên với quá khứ, thụ động tu xen lẫn duyên với ba đời và tách lìa thời gian (ly thế).

Nói như vậy thì chủ động và thụ động đều duyên với ba đời và tách lìa thời gian, vì trước đã nói chủ động tu xen lẫn duyên với bốn Thánh đế, cho nên không cần phải nói khác đi.

Về thiện-bất thiện và vô ký, chủ động và thụ động tu xen lẫn đều là thiện.

Về duyên với thiện..., chủ động và thụ động tu xen lẫn đều duyên với ba loại.

Về hệ thuộc ba cõi và không hệ thuộc, thụ động tu xen lẫn hệ thuộc cõi Sắc, chủ động tu xen lẫn là không hệ thuộc.

Về duyên với hệ thuộc ba cõi và không hệ thuộc, chủ động-thụ động tu xen lẫn đều duyên với hệ thuộc ba cõi và không hệ thuộc.

Về Học-Vô học và Phi học phi vô học, chủ động tu xen lẫn hoặc là Học, hoặc là Vô học; thụ động tu xen lẫn là Phi học phi vô học.

Về duyên với Học..., chủ động và thụ động tu xen lẫn đều duyên với ba loại.

Về do Kiến mà đoạn-do Tu mà đoạn và không đoạn, thụ động tu

xen lẫn là do Tu mà đoạn, chủ động tu xen lẫn là không đoạn.

Về duyên với do Kiến mà đoạn..., chủ động và thụ động tu xen lẫn đều duyên với ba loại.

Về duyên với danh-duyên với nghĩa, chủ động-thụ động tu xen lẫn đều duyên với hai loại.

Về duyên với Tự tương tục-Tha tương tục-Phi tương tục, chủ động và thụ động tu xen lẫn đều duyên với ba loại.

Khởi lên ở nơi nào, đó là khởi lên ở cõi Dục-Sắc. Nhưng bắt đầu khởi lên ở loài người thuộc ba châu của cõi Dục, từ đây khởi lên rồi hoặc là lui sụt-không lui sụt, sau đó sinh đến cõi Sắc lại khởi lên hiện rõ trước mắt.

Về gia hạnh đạt được-lìa nhiễm đạt được và sinh ra đạt được, Phạt là lìa nhiễm đạt được, còn lại là gia hạnh mà đạt được.

Gia hạnh như thế nào? Đó là Sư Du-già trước khi tiến vào Tĩnh lự thứ tư khởi lên nhiều sát-na vô lậu, từ đây đã khởi lên nhiều sát-na hữu lậu, sau đó lại khởi lên nhiều sát-na vô lậu. Như vậy lặp đi lặp lại nhiều lần, về sau từ từ giảm bớt cho đến cuối cùng, hai sát-na vô lậu không gián đoạn, hai sát-na hữu lậu hiện rõ trước mắt; hai sát-na hữu lậu không gián đoạn, hai sát-na vô lậu lại hiện rõ trước mắt. Đến đây gọi là gia hạnh tu xen lẫn Tĩnh lự đầy đủ trọn vẹn.

Từ đây về sau không nhờ vào công dụng mà có thể từ một sát-na vô lậu không gián đoạn, khởi lên một sát-na hữu lậu; ngay sát-na hữu lậu này không gián đoạn, lại khởi lên một sát-na vô lậu. Như vậy, sát-na hữu lậu ở giữa, sát-na vô lậu xen lẫn trước-sau, cho nên gọi là tu xen lẫn Tĩnh lự. Lúc bấy giờ gọi là thành tựu căn bản về tu xen lẫn Tĩnh lự.

Như vậy tu xen lẫn Tĩnh lự thứ tư rồi, nhờ vào thế lực này tùy theo sự thích hợp cũng có thể tu xen lẫn ba Tĩnh lự dưới. Trước là dựa vào loài người thuộc ba châu của cõi Dục, tu xen lẫn các Tĩnh lự như vậy rồi, sau đó sinh đến cõi Sắc, nhờ vào lực luyện tập thành thạo lại có thể như trước tùy theo sự thích hợp mà tu xen lẫn Tĩnh lự.

Hỏi: Những Bồ-đặc-già-la nào tu xen lẫn Tĩnh lự?

Đáp: Là Thánh giả chứ không phải là dị sinh, cũng là Học-cũng là Vô học, đó là Tín thắng giải-Kiến chí-Thời giải thoát-Bất thời giải thoát đều có thể tu xen lẫn Tĩnh lự.

Hỏi: Vì sao những loại ấy tu xen lẫn Tĩnh lự?

Đáp: Bởi vì ba nhân duyên cho nên tu xen lẫn Tĩnh lự:

1. Bởi vì vui với Đăng chí.

2. Bởi vì sợ hãi phiền não.
3. Bởi vì thích sinh đến nơi ấy.

Vui với Đẳng chí, đó là bởi vì trú trong niềm vui của pháp hiện tại, hoặc là vì thọ dụng tài sản giáo pháp bậc Thánh, hoặc là vì dạo chơi trong công đức, hoặc là vì quán xét những việc làm vốn có, hoặc là vì dẫn dắt công đức thù thắng.

Sợ hãi phiền não, đó là bởi vì lo sợ lui sụt khởi lên phiền não hiện rõ trước mắt mất đi công đức thù thắng, hoặc là vì lo sợ lui sụt khởi lên phiền não hiện rõ trước mắt thiêu đốt thân tâm.

Thích sinh đến nơi ấy, đó là bởi vì thích sinh đến năm cõi trời Tịnh Cư, nơi ấy không chung với dị sinh.

Tín thắng giải do đầy đủ ba nhân duyên cho nên tu xen lẫn Tĩnh lự.

Kiến chí do hai nhân duyên cho nên tu xen lẫn Tĩnh lự, trừ ra sợ hãi phiền não, bởi vì không lui sụt pháp.

Thời giải thoát do hai nhân duyên cho nên tu xen lẫn Tĩnh lự, trừ ra thích sinh đến nơi ấy, bởi vì rời bỏ tất cả mọi nơi sinh.

Bất thời giải thoát do một nhân duyên cho nên tu xen lẫn Tĩnh lự, trừ ra sợ hãi phiền não và thích sinh đến nơi ấy, bởi vì không lui sụt pháp và bởi vì rời bỏ tất cả mọi nơi sinh.

Hỏi: Tu xen lẫn Tĩnh lự có mấy phẩm?

Đáp: Có năm phẩm:

1. Phẩm Hạ.
2. Phẩm Trung.
3. Phẩm Thượng.
4. Phẩm đầy đủ trọn vẹn thù thắng nhất.
5. Phẩm đầy đủ trọn vẹn cao nhất.

Mỗi một phẩm này ở phần vị thành tựu đầy đủ đều có ba tâm, đó là một tâm hữu lậu và hai tâm vô lậu.

Như vậy nói tổng quát là có mười lăm tâm, đó là năm tâm hữu lậu và mười tâm vô lậu.

Hỏi: Mười lăm tâm này, là không khởi lên Định, hay là khởi lên Định?

Đáp: Có người nói: Không khởi lên Định, ví như Kiến đạo nối tiếp nhau hiện rõ trước mắt.

Có người nói: Khởi lên Định, ví như Tu đạo thường xuyên khởi lên, thường xuyên tiến vào.

Nói như vậy thì điều này là không nhất định, hoặc có lúc không

khởi lên Định nhưng mười lăm tâm có thể nối tiếp nhau mà chuyển; hoặc là khởi lên Định, trong đó hoặc có lúc khởi ba tâm rồi mà liền khởi lên Định, hoặc có lúc khởi sáu tâm rồi mà liền khởi lên Định, hoặc có lúc khởi chín tâm rồi mà liền khởi lên Định, hoặc có lúc khởi mười hai tâm rồi mà liền khởi lên Định.

Vì thế cho nên ở trung gian của năm phẩm ấy, hoặc là khởi lên-không khởi lên tu xen lẫn thành tựu đầy đủ.

Hỏi: Mười lăm tâm này, mấy tâm là đã từng đạt được, mấy tâm là chưa từng đạt được?

Đáp: Có người nói: Năm tâm là chưa từng đạt được, mười tâm là đã từng đạt được, đó là bởi vì lúc năm tâm trước hiện rõ ở trước mắt, mười tâm còn lại tu ở vị lai.

Có người nói: Mười tâm là chưa từng đạt được, năm tâm là đã từng đạt được, đó là bởi vì lúc mười tâm trước hiện rõ ở trước mắt, năm tâm sau tu ở vị lai.

Nói như vậy thì điều này là không nhất định, hoặc có lúc mười lăm tâm đều là chưa từng đạt được, hoặc có lúc mười lăm tâm đều là đã từng đạt được, hoặc có lúc phần ít là đã từng đạt được-phần ít là chưa từng đạt được.

Hỏi: Mười lăm tâm này, mấy tâm là Chuyển, mấy tâm là Tùy chuyển?

Đáp: Có người nói: Năm tâm trước là Chuyển, mười tâm sau là Tùy chuyển.

Có người nói: Mười tâm trước là Chuyển, năm tâm sau là Tùy chuyển.

Nói như vậy thì điều này là không nhất định, hoặc có lúc tất cả đều là Chuyển, hoặc có lúc tất cả đều là Tùy chuyển, hoặc có lúc phần ít là Chuyển-phần ít là Tùy chuyển.

Hỏi: Nếu chủng loại của phẩm này Chuyển thì chủng loại của phẩm này Tùy chuyển, cũng là chủng loại của phẩm khác chăng?

Đáp: Có người nói: Nếu chủng loại của phẩm này Chuyển thì chủng loại của phẩm này Tùy chuyển, đó là Trí-Sở duyên-Hành tướng-Niệm trú trước sau thuận theo nhau thì mới thành tựu tu xen lẫn.

Vì thế cho nên nếu chủng loại của phẩm này Chuyển thì chắc chắn chủng loại của phẩm này Tùy chuyển, không như vậy thì làm trở ngại đối với tu xen lẫn.

Có người nói: Nếu chủng loại của phẩm này Chuyển thì chủng loại của phẩm khác Tùy chuyển, đó là Trí-Sở duyên-Hành tướng-Niệm

trú khác chủng loại xen kẽ lẫn nhau thì mới thành tựu tu xen lẫn.

Vì thế cho nên nếu chủng loại của phẩm này Chuyển thì chắc chắn chủng loại của phẩm khác Tùy chuyển, không như vậy thì sẽ trái với nghĩa của tu xen lẫn.

Nói như vậy thì điều này là không nhất định, đó là nếu Pháp trí làm Chuyển, thì hoặc Pháp trí, hoặc Loại trí làm Tùy chuyển; nếu Loại trí làm Chuyển thì hoặc Loại trí, hoặc Pháp trí làm Tùy chuyển; trí khác cũng như vậy. Nếu duyên với hữu vi làm Chuyển, thì hoặc duyên với hữu vi, hoặc duyên với vô vi làm Tùy chuyển; duyên với pháp khác cũng như vậy. Nếu hành tướng Vô thường làm Chuyển, thì hoặc là hành tướng Vô thường, hoặc là hành tướng Khổ... làm Tùy chuyển; hành tướng khác cũng như vậy. Nếu Thân niệm trú làm Chuyển, thì hoặc là Thân niệm trú, hoặc là Thọ niệm trú... làm Tùy chuyển; Niệm trú khác cũng như vậy.

Hỏi: Nếu Chuyển và Tùy chuyển, hoặc là không giống nhau thì Sở duyên-Hành tướng có tạp loạn, vì sao không làm cho trở ngại đối với tu xen lẫn Tĩnh lự?

Đáp: Bởi vì phần vị gia hạnh trước đây đã tu thuần thực, con đường thẳng tắp đã thành tựu, tuy là tạp loạn mà không làm trở ngại đối với tu xen lẫn. Như tạp nhiễm trong Kiến đạo và đạo thế tục, tuy Hành tướng-Sở duyên trên dưới tạp loạn, mà không có gì trở ngại; ở đây cũng như vậy.

Hỏi: Nếu Chuyển và Tùy chuyển, hoặc là cũng giống nhau thì làm sao có thể gọi là tu xen lẫn Tĩnh lự, bởi vì không phải là đối với một loại Hành tướng-Sở duyên mà có thể gọi là xen lẫn?

Đáp: Bởi vì hữu lậu và vô lậu xen kẽ nhau-lẫn tạp nhau cho nên gọi là tu xen lẫn, không phải là Trí... trước sau khác nhau mà gọi là xen lẫn.

Hỏi: Vì sao tu xen lẫn Tĩnh lự phải là hữu lậu và vô lậu xen lẫn nhau mà khởi lên?

Đáp: Bởi vì muốn hiển bày ở trong hai loại Tĩnh lự này có thể tiến vào-rời ra tự tại.

Lại nữa, bởi vì muốn dùng vô lậu đặt ở trước sau, xông ướp hữu lậu ở giữa khiến cho càng vi diệu thù thắng mà sinh đến cõi Tịnh Cư.

Lại nữa, bởi vì từ vô thỉ đến nay Tịnh của Tĩnh lự bị Vị tương ứng của Tĩnh lự lẫn ép xen tạp, nay muốn làm cho cùng với Vô lậu của Tĩnh lự thay đổi lẫn nhau tiến vào-rời ra, khiến cho Vị tương ứng của Tĩnh lự không còn xen tạp với nhau, lần lượt chuyển đổi mà cách xa.

Lại nữa, hành giả trải qua thời gian dài tiến vào Tĩnh lực, cuối cùng cảm thọ sự nuôi lớn đầy đủ khắp toàn thân, bởi vì muốn làm cho trong thân tạm thời thông suốt thư thả, cho nên cùng với Vô lậu xen lẫn nhau mà khởi lên.

Những người muốn tu xen lẫn bốn Tĩnh lực, trước hết cần phải tu xen lẫn Tĩnh lực thứ tư, lúc pháp tu ấy đã thành tựu đầy đủ, tiếp theo lại tu xen lẫn Tĩnh lực thứ ba, tiếp theo lại tu xen lẫn Tĩnh lực thứ hai, cuối cùng tu xen lẫn Tĩnh lực thứ nhất. Nếu không tu xen lẫn Tĩnh lực thứ tư trước tiên, thì người ấy đến cuối cùng không có thể tu xen lẫn địa dưới.

Hỏi: Dựa vào luận mà phát sinh luận, vì sao trước hết cần phải tu xen lẫn Tĩnh lực thứ tư, sau đó mới có thể tu ba địa dưới?

Đáp: Bởi vì Tĩnh lực thứ tư đầy đủ trọn vẹn nhất trong các Tĩnh lực, là nơi nương tựa thù thắng nhất để khởi lên công đức, có thể dẫn đến niềm vui Khinh an thù thắng nhất, khiến cho đầy đủ khắp toàn thân sở y, là nơi nương tựa của nhiều công đức, là Định không lay chuyển, niềm vui thù thắng nhất trong các hành, có khả năng chịu đựng cao nhất.

Lại nữa, bởi vì Tĩnh lực thứ tư ở chính giữa các Định vô lậu, ở phía trên và ở phía dưới đều có ba địa.

Lại nữa, bởi vì Tĩnh lực thứ tư là nơi hằng hà sa số tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều dựa vào đây mà đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, bởi vì Tĩnh lực thứ tư có đủ năm loại nhân-năm loại quả, năm loại nhân đó là năm phẩm tu xen lẫn, năm loại quả đó là năm cõi trời Tịnh Cư.

Hỏi: Tu xen lẫn ba Tĩnh lực dưới có mấy phẩm?

Đáp: Có người nói: Chỉ có ba phẩm, đó là Hạ-Trung và Thượng, bởi vì địa dưới không có năm cõi trời Tịnh Cư.

Nói như vậy thì cũng có năm phẩm.

Hỏi: Địa ấy không có năm quả, vì sao có nhân của năm phẩm?

Đáp: Tuy không có năm quả mà pháp Định của địa ấy có năm phẩm.

Lại nữa, bởi vì địa dưới tuy không có quả của năm cõi trời Tịnh Cư mà có căn của năm phẩm.

Hỏi: Dựa vào luận mà phát sinh luận, ba Tĩnh lực dưới đã có năm phẩm tu xen lẫn, vì sao không có quả của năm cõi trời Tịnh Cư?

Đáp: Bởi vì không phải là ruộng đất, không phải là đồ đựng, cho đến nói rộng ra.

Lại nữa, bởi vì Thánh giả chán ngán lo sợ cùng nơi sinh với dị sinh, cho nên cầu mong sinh đến cõi trời Tịnh Cư; nếu địa dưới có cõi trời Tịnh Cư, thì ở nơi sinh cùng với dị sinh không có thể chán ngán lìa xa, bởi vì chưa lìa nhiễm đối với nơi sinh phía trên.

Lại nữa, bởi vì Thánh giả muốn vượt qua nơi thọ sinh của dị sinh, cho nên sinh đến cõi trời Tịnh Cư; nếu địa dưới có cõi trời Tịnh Cư, thì không có thể vượt qua nơi thọ sinh của dị sinh, bởi vì ở phía trên vẫn có nơi của dị sinh.

Lại nữa, bởi vì Thánh giả chán ngán nơi tai họa, cho nên cầu mong sinh đến cõi trời Tịnh Cư; bởi vì trong ba địa dưới đều có tai họa, cho nên không có cõi trời Tịnh Cư.

Lại nữa, cõi trời Tịnh Cư là do nghiệp thù thắng mà cảm đến thọ lượng lâu dài; nếu địa dưới có cõi trời Tịnh Cư, thì lúc ba tai họa nổi lên, thọ lượng nhất định ấy có mạng chung hay không? Nếu mạng chung thì thọ lượng ấy nhất định không phải là chết yểu. Nếu không mạng chung thì lẽ ra phải làm trở ngại đến tai họa nổi lên. Như nói: Nếu nơi nào có một hữu tình cho đến trứng kiến tồn tại, thì tai họa hoàn toàn không hủy hoại. Bởi vì muốn làm cho không có lỗi lầm như vậy, cho nên địa dưới không có cõi trời Tịnh Cư.

Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Vì sao địa dưới không có cõi trời Tịnh Cư? Bởi vì tu xen lẫn Tịch lự mới sinh đến cõi trời Tịnh Cư, lúc tu xen lẫn Tịch lự thì chắc chắn đã lìa nhiễm của ba địa dưới, chứ không phải là ở địa đã lìa nhiễm mà có thể thọ sinh. Vì thế cho nên cõi trời Tịnh Cư không phải là địa dưới vốn có.

Lại nữa, người lợi căn mới có thể tu xen lẫn, người có thể tu xen lẫn thì chắc chắn có thể nhanh chóng vượt qua địa bất tịnh ở dưới mà đến nơi thuần tịnh, cho nên địa dưới không có cõi trời Tịnh Cư.

Lại nữa, người ấy cần phải đạt được địa sở y của Định Biên tế thì mới có thể tu xen lẫn, người có thể tu xen lẫn thì mới sinh đến nơi ấy, cho nên ở địa dưới không có cõi trời Tịnh Cư.”

Đại đức nói rằng: “Hữu tình ở địa dưới, phần nhiều vào lúc thế giới hủy hoại thì sinh lên trên, lúc thế giới thành lập thì sinh xuống dưới, sinh ở cõi trời Tịnh Cư thì không có sự việc như vậy, vì thế cho nên địa dưới không có cõi trời Tịnh Cư.”

Hỏi: Vì sao Tịnh Cư chỉ có năm chứ không tăng-không giảm?

Đáp: Hiệp Tôn giả nói: “Điều này không cần phải hỏi. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì nếu nhiều hay ít thì cũng đều sinh ra nghi ngờ, không bởi vì nghi ngờ mà cho là trái với lý, nhưng ở trong nghĩa như thật về

pháp tướng chỉ cần có năm chứ không tăng-không giảm.”

Có người nói: Bởi vì đối với nơi sinh không chung của dị sinh chỉ có năm, cho nên nơi sinh của Thánh giả cũng chỉ có năm; năm nơi sinh không chung của dị sinh, đó là ba nẻo ác, châu Bắc Câu-lô và cõi trời Vô tưởng.

Có người nói: Bởi vì tu xen lẫn Tĩnh lực có năm phẩm, cho nên đã cảm đến cõi trời Tịnh Cư cũng chỉ có năm.

Hỏi: Ngay cả tu xen lẫn Tĩnh lực, vì sao chỉ có năm chứ không tăng-giảm?

Đáp: Bởi vì thế lực của tu xen lẫn chỉ có bấy nhiêu; như xu thế của Kiến đạo là mười lăm tâm, chỉ có bấy nhiêu chứ không tăng-không giảm. Như vậy, thế lực của tu xen lẫn Tĩnh lực cũng là mười lăm tâm mà không có tăng-giảm.

Lại nữa, bởi vì tu xen lẫn Tĩnh lực là công đức thù thắng, không phải là do phẩm Hạ-Trung thâm nhiếp, chỉ có Thượng Hạ-Thượng Trung-Thượng Thượng-Thượng Thắng-Thượng Cực, cho nên chỉ có năm phẩm.

Có Sư khác nói: Tu xen lẫn Tĩnh lực tức là điều hòa luyện tập năm căn như Tín..., như thứ tự ấy tùy theo một căn tăng thượng mà thành năm phẩm, cho nên chỉ có năm. Vì vậy dựa vào tu xen lẫn có năm phẩm, cho nên cõi trời Tịnh Cư cũng chỉ có năm.

Có người nói: Tĩnh lực thứ tư có căn thiện thuộc chín phẩm theo thứ tự sinh vào chín nơi, đó là căn thiện Hạ Hạ sinh vào cõi trời Vô Vân, căn thiện Hạ Trung sinh vào cõi trời Phước Sinh, cho đến căn thiện Thượng Thượng sinh đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, đối với những nơi này không có thể tăng-giảm, vì thế cho nên cõi trời Tịnh Cư chỉ cần có năm.

Có người nói: Tĩnh lực thứ tư có phiền não thuộc chín phẩm, nếu đối với chín phẩm hoàn toàn chưa điều phục thì sinh vào cõi trời Vô Vân, điều phục phẩm Thượng Thượng thì sinh vào cõi trời Phước Sinh, cho đến điều phục phẩm Hạ Trung thì sinh đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, không có ai điều phục phẩm Hạ Hạ mà thọ sinh nơi ấy, vì thế cho nên cõi trời Tịnh Cư chỉ có năm loại.

Hỏi: Có thể có tu xen lẫn Tĩnh lực mà không sinh đến cõi trời Tịnh Cư chăng?

Đáp: Có, đó là tu xen lẫn Tĩnh lực rồi hoặc là thành tựu mà nhập Niết-bàn trong pháp hiện tại, hoặc là lui sụt sinh ở địa dưới, hoặc là tiến tới sinh đến cõi Vô sắc, đây gọi là người không thích cõi trời Tịnh Cư mà tu xen lẫn Tĩnh lực.

Hỏi: Có thể có khởi lên đầy đủ năm phẩm tu xen lẫn Tĩnh lự mà sinh vào cõi trời Vô Vân... chăng? Đáp: Có, đó là có người trước hết sinh vào cõi trời Vô Vân, tiếp đến sinh vào cõi trời Phước Sinh, tiếp đến sinh vào cõi trời Quảng Quả, cuối cùng mới theo thứ tự sinh đến năm cõi trời Tịnh Cư.

